

Mẫu số: D24-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
QUẬN BÌNH TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2485/TB-THADS

Bình Tân, ngày 23 tháng 8 năm 2024

THÔNG BÁO

Về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;
Căn cứ Bản án số: 113/2023/DS-ST ngày 19/5/2023 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định Thi hành án số: 74/QĐ-CCTHADS, ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân,

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số: 46/QĐ-CCTHADS ngày 25/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân;

Căn cứ kết quả thẩm định giá ngày 29/7/2024 của Công ty TNHH Thẩm định giá SAG.

Căn cứ Thông báo về kết quả thẩm định giá tài sản số: 2135/TB-THADS, ngày 31/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân;

Căn cứ Thông báo về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản số: 2411/TB-THADS, ngày 16/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân;

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức bán đấu giá tài sản.

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân lựa chọn: Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam.

Địa chỉ: 56 Hiền Vương, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản các tài sản đã kê biên sau:

1.1. Tên tài sản:

- Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 24, tờ bản đồ số 131 (TL-2005) tại địa chỉ: 200 Đường số 6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Diện tích: 80,10 m².

+ Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị.

+ Thời hạn sử dụng: Lâu dài.

- Nhà ở:

+ Địa chỉ: 200 Đường số 6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Diện tích xây dựng: 75,30 m².



- + Diện tích sàn xây dựng: 80,30m².
- + Số tầng: 01 + lửng.
- Hiện trạng thực tế tài sản kê biên:
 - Quyền sử dụng đất:
 - + Thuộc một phần thửa số 24, tờ bản đồ số 131 (BĐDC 2005), phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - + Diện tích: : 80,10 m². Trong đó: Diện tích không phạm lộ giới: 59,8 m², diện tích phạm lộ giới: 20,3 m².

Lưu ý: Trong phần vi phạm lộ giới là 20,3 m² có một phần diện tích là 5,9 m² hiện trạng thực tế đã là lề đường nhưng vẫn thuộc quyền quản lý, sử dụng của bà Trần Thị Ngọc Lệ.

- Công trình xây dựng trên đất theo hiện trạng:
 - + Tổng diện tích sàn xây dựng: 152,5 m². Trong đó: Tầng 1: 69,4 m²; Tầng 2: 68,4 m²; Ban công: 14,7 m².
 - + Số tầng: 02; Nhà cấp: 3.
 - + Kết cấu: tường gạch, cột bê tông cốt thép, sàn bê tông giả đúc, mái tôn.
- 1.2. Địa chỉ tài sản: số 200 Đường số 6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vậy, thông báo để người được thi hành án, người phải thi hành án biết./.

(Đính kèm phụ lục kết quả chấm điểm của các tổ chức đấu giá tài sản)

Nơi nhận:

- Công TTQG về ĐGTS (để đăng tải);
- Trang TTĐT Tổng cục THADS (để đăng tải);
- Trang TTĐT Cục THADS TP.HCM (để đăng tải);
- Lãnh đạo Chi cục (để báo cáo);
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân;
- Công ty ĐGHD Đông Nam (Để phối hợp thực hiện);
- Lưu: VT, HSTHA.



CHẤP HÀNH VIÊN

Võ Thanh Phú

PHỤ LỤC KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM CỦA CÁC TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(bao gồm cả tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam	Công ty Đấu giá Hợp danh Vạn Thành An	Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Thành phố Hồ Chí Minh	Công ty Đấu giá Hợp danh Nam Giang	Công ty Đấu giá Hợp danh Bảo Phong
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	22,0	22,0	22,0	22,0	22,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0	11,0	11,0	11,0	11,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0	8,0	8,0	8,0	8,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến.	0	0	0	0	0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	22,0	22,0	22,0	22,0	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0	4,0	4,0	4,0	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình	4,0	4,0	4,0	4,0	4,0



	thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao					
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đim giá	4,0	4,0	4,0	4,0	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0	4,0	4,0	4,0	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0	3,0	3,0	3,0	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0	3,0	3,0	3,0	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45	37	39	37	38
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá	6,0	6,0	6,0	6,0	6,0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm	18,0	10,0	12,0	10,0	12,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)	5,0	5,0	5,0	5,0	5,0
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản	3,0	3,0	3,0	3,0	2,0

5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản	4,0	4,0	4,0	4,0	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng	5,0	5,0	5,0	5,0	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động	3,0	3,0	3,0	3,0	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp	5,0	5,0	5,0	5,0	5,0
1	Bảng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính					
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)					
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0	5,0	5,0	5,0	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0	5,0	5,0	5,0	5,0
	Tổng số điểm	99	91	93	91	92



